

ĐẨY MẠNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011- 2020

DƯƠNG PHÚ HIỆP *

Chúng ta đang sống trong thời đại hòa bình, hợp tác và phát triển đã trở thành xu thế chủ đạo, trong đó quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vừa đưa lại cơ hội, vừa đưa ra thách thức cho một số quốc gia.

Thế giới trước đây được phân chia thành hai hệ thống đối lập: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, hai cực đối lập do Liên Xô và Mỹ đứng đầu tạo ra bầu không khí chiến tranh lạnh nặng nề, thì thế giới ngày nay, tuy vẫn còn chiến tranh cục bộ, bầu không khí khủng bố căng thẳng ở nhiều nơi đe dọa sự yên bình của nhân loại, nhưng bao trùm vẫn là hòa bình, hợp tác và phát triển. Có hòa bình mới có cơ hội hợp tác và có hợp tác mới có cơ hội phát triển.

Từ thập niên 70 của thế kỉ XX đến nay, cách mạng khoa học công nghệ hiện đại có một bước tiến vô cùng lớn, không những đóng góp cho sự phát triển kinh tế, mà còn cho tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính những tiến bộ khoa học công nghệ đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của khoa học xã hội và tạo ra những điều kiện thuận lợi không những cho việc nghiên cứu, mà còn cho sự hợp tác giữa các nước, giữa các tổ chức và cá nhân về khoa học xã hội.

Cùng với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học công nghệ, khoa học xã hội trên thế giới cũng phát triển mạnh mẽ, đóng góp ngày càng quan trọng trong sự phát triển xã hội, trong đó phải kể đến hàng loạt bộ môn như: Kinh tế học, Chính trị học, Luật học, Xã hội học, Nhân học, Văn hóa học, v.v... Chính khoa học xã hội đã giúp cho con người nhận thức và giải thích đúng các sự kiện, các hiện tượng của thế giới xung quanh vô cùng phức tạp và phát hiện ra các quy luật của đời sống xã hội để con người cải tạo xã hội theo các quy luật đó.

Trong 25 năm qua (1986-2011), khoa học xã hội Việt Nam đã đổi mới thành công, góp phần quan trọng vào việc cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và luận giải những vấn đề thực tiễn nảy sinh ở trong nước và trên thế giới. Hiện nay khoa

* GS.TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam

học và xã hội Việt Nam đang trở thành một động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội, ngày càng có vị trí quan trọng trong đời sống xã hội. Có thể nói, chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội đã được nâng cao thêm một bước mới. Những tri thức khoa học hiện đại đang bắt đầu được vận dụng vào phương pháp quản lý kinh tế - xã hội, dần dần khắc phục được lối tư duy siêu hình, chủ quan duy ý trí, giáo điều, máy móc, mở rộng tầm nhìn cho giới lãnh đạo và quản lý, góp phần cho giáo dục lòng yêu nước, tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống của con người Việt Nam. Có thể nói, nếu không coi trọng vai trò của khoa học xã hội, thì không có sự đổi mới tư duy nói riêng và đổi mới đất nước nói chung. Một khi khoa học xã hội không được phát huy cao độ, thì khó có thể thực hiện quản lý xã hội một cách khoa học; nếu không có sự phổ cập rộng rãi tri thức khoa học xã hội, thì sao có thể hy vọng có sự hoạt động tự giác của mỗi người vào việc phát triển đất nước.

Mặc dù khoa học xã hội có vai trò quan trọng như thế, nhưng trong những năm qua, khoa học xã hội Việt Nam vẫn chưa khắc phục được sự phát triển chậm trễ. Một trong những nguyên nhân của tình trạng đó là chưa đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Để khắc phục sự chậm trễ của khoa học xã hội Việt Nam, chúng ta phải có nhiều giải pháp. Ở đây chỉ nói đến sự cần thiết phải hội nhập quốc tế với khoa học xã hội. Tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học xã hội là điều kiện không thể thiếu nhằm phát triển khoa học xã hội, và để khoa học xã hội thật sự trở thành động lực của phát triển đất nước, đặc biệt là góp phần vào hoạch định đường lối, chủ trương, chiến lược và chính sách, cung cấp những luận cứ khoa học cho sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và nâng cao tri thức của mọi người về xã hội. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học xã hội sẽ giúp Việt Nam, tranh thủ những nguồn lực từ bên ngoài, kết hợp với nội lực tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của đất nước. Hợp tác và hội nhập quốc tế là cơ sở để các nhà khoa học trên thế giới hiểu biết lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc nghiên cứu, trao đổi thông tin, tri thức, kinh nghiệm với nhau. Qua đó các nhà khoa học xã hội Việt Nam có điều kiện thuận lợi để nắm bắt cái hay, cái tốt của bên ngoài.

Có lẽ chưa bao giờ loài người có điều kiện thuận lợi và nhu cầu bức thiết muốn tìm hiểu lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau như hiện nay. Hiểu biết lẫn nhau giữa các nước, giữa các nhà khoa học xã hội để cùng chung sống hòa bình, cùng nhau hợp tác, giúp nhau phát triển các bộ môn khoa học xã hội. Đó là nhu cầu tất yếu, khách quan trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Sự phát triển khoa học xã hội của mỗi nước vừa phải kế thừa gia sản của cha ông để lại, vừa phải tiếp thu thành quả của thế giới và đóng góp không chỉ trong sự phát triển khoa học của nước mình, mà còn đóng góp cho sự phát triển của nhân loại, làm giàu cho cả cái riêng lẫn cái chung.

Trước thời kì đổi mới, do quan niệm khoa học xã hội gắn rất chặt với với ý thức hệ, cho nên các ý tưởng, lý thuyết của xã hội của phương Tây, chúng ta không đặt vấn đề học tập, trao đổi, mà chỉ có đấu tranh, phê phán. Nếu như có hợp tác, thì chủ yếu chỉ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em vì họ cũng có chế độ chính trị - xã hội và cùng hệ tư tưởng với chúng ta, chứ không mở rộng phạm vi hợp tác về khoa học xã hội với các nước tư bản chủ nghĩa vì họ khác ta về chế độ chính trị - xã hội, về tư tưởng. Chính chúng ta dựng lên hàng rào ngăn cách đó. Ngày nay, muốn đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học xã hội thì phải đẩy mạnh dạn phá bỏ hàng rào đó.

Trong quá trình hợp tác về khoa học xã hội với các nước xã hội chủ nghĩa, các ngành khoa học xã hội Việt Nam thường mang nặng tư tưởng tự ti, ý lại, chỉ muốn trông cậy vào sự giúp đỡ của các nước anh em về quan điểm, lập trường, về cách tiếp cận, về kiến thức, về đào tạo và cả về kinh tế nữa. Cho nên dẫn tới tình trạng khi họ ca ngợi cái gì, thì ta ca ngợi cái đó, khi họ đấu tranh phê phán tư tưởng hay lý thuyết nào về khoa học xã hội, ta cũng hòa theo đấu tranh, phê phán theo lập trường, quan điểm có khi không phải của chúng ta.

Dù mới chỉ là hợp tác về khoa học xã hội với các nước xã hội chủ nghĩa, nhưng sự hợp tác đó cũng đã đưa lại những kết quả nhất định cho sự phát triển của khoa học xã hội Việt Nam nói riêng và sự phát triển đất nước nói chung. Tuy nhiên, trong sự hợp tác đó, do thái độ giáo điều, dập khuôn, bắt chước máy móc, không nghiên cứu kỹ những điều kiện cụ thể của đất nước ta để vận dụng kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa một cách sáng tạo, nên chúng ta có những vấp ngã, những sai lầm không tránh khỏi.

Nhiều nhà khoa học xã hội Việt Nam được đào tạo ở các nước xã hội chủ nghĩa cũng được trang bị những kiến thức cơ bản và cũng có những đóng góp nhất định vào phát triển khoa học xã hội ở nước ta. Nhưng hạn chế của họ là mới chỉ hiểu biết được một phần của thế giới, phần còn lại hiểu biết còn rất ít, thậm chí có những vấn đề hiểu biết sai lệch, méo mó.

Do chỉ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, nên sách báo, tài liệu, nhập vào nước ta phần lớn là những sách báo mácxít, còn những sách báo, tài liệu từ các nước khác nhập vào Việt Nam rất ít, nên không tránh khỏi sự hiểu biết của chúng ta vừa phiến diện, vừa lệch lạc về thế giới.

về thời đại, về con đường phát triển của các nước. Đó là một phần hạn chế của khoa học xã hội Việt Nam.

Hiện nay, các nhà khoa học xã hội Việt Nam không nên nhìn nhận thế giới theo con mắt hẹp hòi, cần khắc phục thái độ giáo điều, cứng nhắc, đặc biệt là phải nhận thức lại chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội dân chủ, không nên chỉ thấy họ thối nát, phản động, không có triển vọng, không có gì đáng học tập, tham khảo.

Đổi mới tư duy hội nhập quốc tế về khoa học xã hội trước hết là phải kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm nói trên. Nói đến đổi mới tư duy hội nhập quốc tế về khoa học xã hội thì điểm đột phá hiện nay trước hết cần tập trung vào đào tạo lại, huấn luyện lại đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội, thay đổi quan điểm của họ, trang bị cho họ những kiến thức mới, cách nhìn mới và cách làm mới.

Thuận lợi lớn nhất đối với các nhà khoa học xã hội Việt Nam hiện nay là họ đang được sống và làm việc trong bầu không khí đổi mới của đất nước, thoát khỏi cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp. Tuy nhiên, mặc dù đất nước đã tiến hành đổi mới được 25 năm nay, nhưng tính bảo thủ, sức ì của những quan điểm cũ vẫn còn là trở ngại không nhỏ, nhất là thái độ giáo điều với Chủ nghĩa Mác – Lênin. Thêm vào đó là tư tưởng ỷ lại vào cấp trên, ỷ lại vào nhà nước, thiếu tính sáng tạo, chưa thấy rõ vị trí, vai trò và trách nhiệm lớn lao của các nhà khoa học xã hội đối với đất nước và thế giới.

Đã có một nhà lãnh đạo phụ trách công tác tư tưởng và lý luận trước đây cho rằng, chúng ta chỉ cần học tập các nước về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, còn khoa xã hội thì các nước phải học tập Việt Nam. Do có nhận định, nên Việt Nam trong một thời gian dài gần như đóng cửa đối với việc đi học, đi nghiên cứu các bộ môn khoa học xã hội ngay ở các nước xã hội chủ nghĩa, chứ chưa nói đến các nước tư bản chủ nghĩa.

Trong bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay, chúng ta cần tích cực, chủ động hội nhập quốc tế về khoa học xã hội, chủ động lựa chọn đối tác, lựa chọn nội dung và hình thức hợp tác, lựa chọn thời gian và mức độ hợp tác. Nên đi từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, từ một lĩnh vực đến nhiều lĩnh vực của khoa học xã hội, từ một nước đến nhiều nước. Hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học xã hội phải đạt hiệu quả cụ thể, phải có sự cân nhắc, tính toán cẩn thận, tránh hình thức, phô trương được chăng hay chớ. Hội nhập quốc tế là để phục vụ cho sự phát triển đất nước, phát triển khoa học xã hội Việt Nam, đồng thời đóng góp cho sự phát triển tri thức nói chung của thế giới về khoa học xã hội. Sống trong thế giới hiện

đại, nếu không hợp tác, hội nhập quốc tế thì khoa học xã hội Việt Nam không những chậm phát triển, mà còn trở nên lạc hậu, lạc lõng.

Các nhà khoa học xã hội Việt Nam cần tổng kết công tác hợp tác quốc tế của mình trong 25 năm qua, đánh giá thực trạng, tìm ra mặt được và chưa được của công tác đó và nêu rõ nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm và nêu lên những vấn đề đặt ra cần giải quyết để đẩy mạnh hội nhập quốc tế và khoa học xã hội trong giai đoạn 2011-2020.

Từ nay trở đi các Viện chuyên ngành cần xây dựng kế hoạch hội nhập quốc tế, đồng thời góp phần làm cho các đối tác hiểu biết về đất nước, xã hội và con người Việt Nam, giới thiệu Việt Nam và khoa học xã hội Việt Nam cho bạn bè, đồng nghiệp hiểu biết thêm về chúng ta để tạo cơ hội thuận lợi cho hội nhập quốc tế về khoa học xã hội. Cần chuẩn bị tốt các điều kiện hội nhập quốc tế về khoa học xã hội như: chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nội dung, lộ trình, kinh phí, cán bộ, ngoại ngữ v.v... Đồng thời cần tìm hiểu kỹ các đối tác, xem xét các thế mạnh của họ để nghiên cứu, khai thác.

Hội nhập quốc tế về khoa học xã hội có thể bao gồm những nội quy sau đây: lựa chọn những vấn đề quốc tế và khu vực mà hai bên hoặc nhiều bên cùng quan tâm nghiên cứu; tiếp tục nghiên cứu những vấn đề ở tầm chiến lược như: kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự, dân chủ, tự do, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, v.v... Cùng phối hợp nghiên cứu những vấn đề khoa học và từng bộ môn cụ thể trong lĩnh vực khoa học xã hội, trao đổi tài liệu, cung cấp thông tin; giúp đào tạo cán bộ chuyên môn ở trình độ cao cùng nhau biên tập và xuất bản những công trình khoa học có giá trị, nhất là những tài liệu gốc của các nhà khoa học nổi tiếng thế giới; phối hợp tổ chức hội thảo khoa học quốc tế; phối hợp điều tra, khảo sát thực tế ở Việt Nam và nước ngoài.

Nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về khoa học xã hội là vô cùng phong phú, đa dạng; Hội nhập quốc tế về khoa học xã hội lúc này là cần thiết hơn lúc nào hết; điều kiện trong nước và quốc tế đã chín mùi, tất nhiên không phải chỉ có thuận lợi, vấn đề quan trọng là chúng ta có quyết tâm, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế về khoa học xã hội hay không. Nếu quyết tâm thì chúng ta phải sớm chủ động, tích cực đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học xã hội ngay từ bây giờ./.